

Thông tin nhập học năm 2023
Khoa Tiếng Nhật
Khóa Tiếng Nhật ngắn hạn
(J3)
Tháng 4 - Tháng 10

Trường Trung Cấp Học viện YMCA Yokohama
Trường Trung Cấp Học viện phúc lợi sức khỏe YMCA

★Trường Trung Cấp Học Viện Yokohama YMCA★

Tại Trường Trung Cấp Học Viện Yokohama YMCA, khoa Nhật ngữ, bạn sẽ được đào tạo tất cả 4 kỹ năng tiếng Nhật: nghe, nói, đọc và viết với mục đích học tiếng Nhật chuẩn nhất.

Ngoài những sinh viên chính quy, có chế độ sinh viên dự thính cho những sinh viên muốn tham gia một số giờ học của trường. Người có nguyện vọng có thể học với tư cách là sinh viên dự thính.

◆**Khóa học:** Có 3 khóa học sinh viên dự thính có thể theo học, tùy theo mục đích học và trình độ tiếng Nhật.

Đối với khóa A và B, trường sẽ cấp chứng chỉ tham gia khóa học vào cuối khóa.

Khóa học	Nhập học	Thời gian học
A) Khóa học tiếng Nhật thông thường cho sinh viên dự thính.	Tháng 4, 2023	6 tháng (Tháng 4/2023 đến Tháng 9/2023)
	Tháng 10, 2023	6 tháng (Tháng 10/2023 đến Tháng 3/2024)

☆Khóa học này có mục đích đào tạo tiếng Nhật từ cấp độ sơ cấp đến trung cấp.

Bạn sẽ có thể làm chủ kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật cơ bản giúp ích cho cuộc sống hàng ngày.

Khóa học	Nhập học	Thời gian học
B) Khóa tiếng Nhật và tìm hiểu văn hóa cho sinh viên dự thính	Tháng 4, 2023	6 tháng (Tháng 4/2023 đến Tháng 9/2023)
	Tháng 10, 2023	6 tháng (Tháng 10/2023 đến Tháng 3/2024)

☆Khóa học này có mục đích đào tạo tiếng Nhật trình độ cao cấp.

Bạn sẽ có thể làm chủ kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật thực hành giúp ích cho việc tìm kiếm việc làm, theo đuổi việc học lên, và đối phó với nhiều tình huống khác nhau trong cuộc sống xã hội.

Khóa học	Nhập học	Thời gian học
C) Khóa luyện thi năng lực Nhật ngữ dành cho Sinh viên dự thính	Tháng 5, 2023	6 tuần (ngày 22/5 đến ngày 30/6/2023)
	Tháng 10, 2023	6 tuần (ngày 23/10 đến ngày 1/12/2022)

☆Khóa học này có mục đích luyện thi cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ cấp độ N1 và N2.

◆**Số lượng tuyển sinh:** Một vài sinh viên cho mỗi khóa.

※Mỗi lớp khoảng trên dưới 20 học viên.

◆**Giờ học:** ●Khóa học A và B: 3 tiếng 1 ngày, tuần 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6

(15 giờ 1 tuần, 16 tuần trong 6 tháng.)

Giờ chủ nhiệm	Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3
9:00~9:10	9:10~10:00	10:10~11:00	11:10~12:00

※Nghỉ ngày thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.

※Có kì nghỉ dài ,xem trong thời khóa biểu năm để biết thêm chi tiết.

☆Nghỉ hè (khoảng 3 tuần từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8)

☆Nghỉ đông (khoảng 3 tuần từ cuối tháng 12 đến giữa tháng 1)

●Khóa học C: 2 tiếng 1 ngày, tuần 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6

(10 tiếng 1 tuần, tổng cộng 60 tiếng trong 6 tuần)

Tiết 1	Tiết 2
13:00~13:50	14:00~14:50

※Nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ.

◆**Điều kiện nộp đơn:**

- ① Người nộp đơn đăng kí cho khóa học A phải từ 15 tuổi trở lên, và đã hoàn thành 9 năm học (tương đương hết trường cấp 2 tại Nhật) trở lên tại nước của họ.
- ② Người nộp đơn cho khóa học B phải từ 18 tuổi trở lên và đã hoàn thành 12 năm (tương đương hết cấp 3 tại Nhật) trở lên hoặc đáp ứng được điều kiện nhập học vào đại học tại nước của họ.
- ③ Người nộp đơn phải có (visa) tư cách lưu trú tại Nhật còn thời hạn.
- ④ Người nộp đơn cho khóa học B (Tiếng Nhật và tìm hiểu văn hóa Nhật Bản) phải có năng lực tiếng Nhật tương đương N2 kì thi năng lực tiếng Nhật.

◆**Cấp độ:**

				Học tiếp lên cao học, đại học hoặc trung học chuyên nghiệp		
				Tìm việc làm hoặc định cư tại Nhật. Quay trở về nước		
				↑	↑	↑
				Trung cấp II	Cao cấp I	Cao cấp II
				Trung cấp I		
	Cơ bản I	Cơ bản II	Nhập môn Trung cấp			
		JLPT N5	JLPT N4	JPT N3	EJU (200/400) JLPT N2	EJU (300/400) JLPT N1
					EJU (300/400) JLPT N1	EJU (300/400) JLPT N1
Thời hạn	6 tháng			6 tháng	6 tháng	6 tháng
		6 tháng				
Giáo trình	Minna no Nihongo I	Minna no Nihongo II	Chukyu e ikou	Chukyu wo manabou	"Tema-betsu: Chu-kyu kara Manabu Nihongo"	"Shin-Chu-kyu kara Jo-kyu e no Nihongo"
Mục đích	Có thể hiểu được tiếng Nhật từ đơn giản đến cơ bản. Có thể ứng phó với những việc đơn giản với cuộc sống hàng ngày.			Có thể hiểu được ở mức độ nhất định tiếng Nhật sử dụng trong hoàn cảnh cuộc sống thông thường. Có thể diễn đạt đơn giản ý kiến cá nhân và lý do về những vấn đề gần gũi sinh hoạt xã hội.	Có thể hiểu thêm tiếng Nhật trong tình huống thông thường, lý giải ở mức độ nhất định tiếng Nhật trong những tình huống mở rộng hơn. Có thể diễn đạt rõ ràng ý kiến cá nhân về những vấn đề gần gũi sinh hoạt xã hội.	Có thể hiểu được tiếng Nhật sử dụng trong nhiều tình huống lớn. Có thể sử dụng từ ngữ chính xác theo mục đích, thảo luận hoặc bình luận có logic về nhiều vấn đề khác nhau.

◆**Loại visa:** Tham khảo page 7.

◆**Học phí và chi phí:** Chi phí cho mỗi khóa học là như sau

Khóa học	Phí đăng ký	Học phí	Tổng cộng
A: Sinh viên dự thính cho khóa học tiếng Nhật thông thường	15,000 yên	234,500 yên	249,500 yên
B: Sinh viên dự thính cho khóa tiếng Nhật và tìm hiểu văn hóa.			
C: Sinh viên dự thính cho khóa luyện thi năng lực tiếng Nhật	15,000 yên	45,000 yên	60,000 yên

※ Tại khóa học A và B, ngoài những chi phí trên, học viên sẽ phải mua sách và tài liệu học (khoảng 10,000 yên cho 6 tháng)

※ Học phí và chi phí cho khóa A và B có thể trả thành 2 lần.

Thời hạn nộp tiền	Phí đăng ký	Học phí	Tổng cộng
Khi nhập học	15,000 yên	117,250 yên	132,250 yên
Giữa khóa học (tháng 6/ tháng 12)		117,250 yên	117,250 yên

※ Xin chú ý học phí và chi phí sẽ không được hoàn trả với bất cứ lý do nào.

◆ **Đăng ký và thi kiểm tra trình độ:**

Đối với khóa học A và B, trường sẽ tiếp nhận đơn xin học và tổ chức thi xếp lớp theo lịch dưới đây.

		Thời gian nộp đơn	Ngày thi
Tháng 4	Kì thi lần 1	1/2 (Thứ 4) ~ 16/3/2023 (Thứ 5)	Ngày 17/3/2023 (Thứ 6)
	Kì thi lần 2	1/2 (Thứ 4) ~ 1/4/2023 (Thứ 7)	Ngày 3/4/2023 (Thứ 2)
Tháng 10	Kì thi lần 1	1/8 (Thứ 3) ~ 14/9/2023 (Thứ 5)	Ngày 15/9/2023 (Thứ 6)
	Kì thi lần 2	1/8 (Thứ 3) ~ 30/9/2023 (Thứ 7)	Ngày 2/10/2023 (Thứ 2)

Đối với khóa học C trường sẽ tiếp nhận đơn xin học và tổ chức thi xếp lớp theo lịch dưới đây.

	Thời gian nộp đơn	Ngày thi
Bắt đầu vào tháng 5	1/2/2023 (Thứ 4) ~ 13/5/2023 (Thứ 7)	15/5/2023 (Thứ 2)
Bắt đầu vào tháng 10	1/8/2023 (Thứ 3) ~ 14/10/2023 (Thứ 7)	16/10/2023 (Thứ 2)

※ Hãy chọn ngày nào bạn muốn thi xếp lớp và đặt chỗ trước. Thời gian thi từ 9h10 đến khoảng 11h.

Bạn phải có mặt trước 9h tại bàn thông tin của Khoa Tiếng Nhật..

※ Vào ngày dự thi, mang theo bút chì, gồm và bất cứ sách tiếng Nhật bạn đang sử dụng từ trước đến giờ

※ Kết quả của kì thi lần 1 sẽ được thông báo trong vòng một tuần. Kết quả của kì thi lần 2 sẽ được thông báo trong cùng ngày thi. Nếu bạn được chấp nhận học dự thính, hãy trả học phí và chi phí theo ngày quy định.

※ Đối với khóa A và B, trường vẫn chấp nhận sinh viên dự thính từ giữa khoảng thời gian học. Thời gian dự thính như sau. Trường tiếp nhận hồ sơ xin học và tổ chức thi xếp lớp bất cứ lúc nào.

	Thời gian học dự thính
Dự thính giữa chừng của Khóa nhập học Tháng 4	Ngày 15/6/2023 (Thứ 5) ~ 1/9/2023 (Thứ 6)
Dự thính giữa chừng của Khóa nhập học Tháng 10	Ngày 14/12/2023 (Thứ 5) ~ 1/3/2024 (Thứ 6)

★Trường Trung Cấp Phúc Lợi Sức Khỏe YMCA★

Tại trường Trung cấp phúc lợi sức khỏe YMCA Khóa tiếng Nhật ngắn hạn bạn sẽ được đào tạo tất cả 4 kỹ năng tiếng Nhật: nghe, nói, đọc và viết với mục đích học tiếng Nhật chuẩn nhất. Học sinh dự thính sẽ cùng học với học sinh chính quy của Trường.

◆Khóa học:

Khóa học	Thời gian bắt đầu	Thời gian học tập
Khóa tiếng Nhật dành cho Sinh viên dự thính	Tháng 4 năm 2023	(6 tháng) Tháng 4/2023 ~ Tháng 9/2023
	Tháng 10 năm 2023	(6 tháng) Tháng 10/2023 ~ Tháng 3/2024

※Sau khi kết thúc khóa học Trường sẽ phát hành giấy chứng nhận đã theo học.

◆ Số lượng tuyển sinh: Vài học viên

※Số lượng tối đa của mỗi lớp là 20 học viên.

◆Thời gian học: Chia thành 2 buổi, Sáng hoặc chiều. Ngày 4 tiếng, tuần 5 buổi từ thứ 2 đến thứ 6. (Tuần 20h, Năm 40 Tuần • 800h)

◆Lớp sáng (Trung cấp, Trung cao cấp, Cao cấp)

Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4
9:00~9:50	9:55~10:45	10:55~11:45	11:50~12:40

◆Lớp chiều (Sơ cấp 1,2 . Sơ, trung cấp)

Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4
13:00~13:50	13:55~14:45	14:55~15:45	15:50~16:40

※Các lớp học buổi sáng và lớp học buổi chiều được chia theo trình độ.

Học sinh không được tự do lựa chọn.

※Thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ sẽ nghỉ .

※Có kì nghỉ dài, xem trong bảng thời khóa biểu năm để biết chi tiết.

☆ Nghỉ hè (khoảng 2 tuần, từ đầu tháng 8 đến giữa tháng 8)

☆ Nghỉ thu (khoảng 3 tuần, từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10)

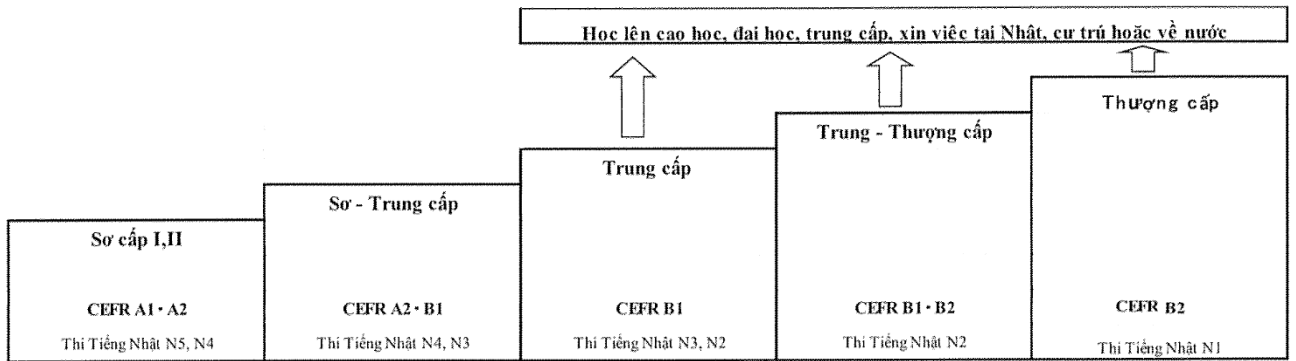
☆ Nghỉ đông (khoảng 2 tuần, từ cuối tháng 12 đến giữa tháng 1)

☆ Nghỉ xuân (khoảng 3 tuần, từ giữa tháng 3 đến đầu tháng 4)

◆Điều kiện nộp đơn:

- ① Người nộp đơn phải từ 15 tuổi trở lên, và đã hoàn thành 9 năm học (tương đương hết trường cấp 2 tại Nhật) tại nước của họ.
- ② Người nộp đơn phải có (visa) Giấy phép lưu trú còn thời hạn.

◆ **Cấp độ:**



Kì học	6 tháng	6 tháng	6 tháng	6 tháng	6 tháng
Giáo trình	Minna no nihongo I, II	Minna no Nihongo II, Chuukyuu he ikou, chuukyuu wo manabou chuukyuu zenki	chuukyuu wo manabou, chuukyuu chuuki	Shin. Chuukyuu kara jyoukyuu e no nihongo	shin. Chuukyuu kara jyoukyuu e no nihongo, manabou nihongo jyoukyuu
Môn học	Từ vựng, chữ Hán, nghe, đọc, hoạt động ngoại khóa	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT, thời sự Nhật	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT, thời sự Nhật	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT, dự án
Mục tiêu	Có thể hiểu được tiếng Nhật trong giao tiếp hàng ngày. Có thể tự giới thiệu về bản thân.	Có thể thuyết minh về các sự việc gần gũi. Đưa ra được những thỏa thuận cần thiết. Tổng hợp và thuyết trình được về ước mơ, suy nghĩ, hứng thú của bản thân.	Có thể thuyết trình được các vấn đề mang tính xã hội, văn hóa. Tổng hợp và nêu được quan điểm về vấn đề đó. Nắm được quyền chủ động dẫn dắt câu chuyện.	Hiểu và tạo được văn bản có tính trừu tượng. Nói chuyện với người bản xứ một cách tự nhiên, trôi chảy. Nêu được quan điểm mang tính lí luận.	Có thể hiểu một cách chính xác những văn bản về các chủ đề trừu tượng, ngoài lĩnh vực chuyên môn. Có thể bàn luận một cách khách quan về nhiều đề tài khác nhau.

◆ **Loại visa:** Tham khảo page 7.

◆ **Học phí:** Chi phí cho khóa học là như sau

Khóa học	Phí đăng ký	Học phí	Tổng cộng
Khóa học tiếng Nhật dự thính (6 tháng)	15,000 yên	310,000 yên	325,000 yên

※ Ngoài ra, học viên cần nộp thêm tiền mua sách giáo khoa từ 1 vạn yên.

※ Có thể chia tiền học phí thành 2 lần nộp

Thời gian đóng	Phí nhập học	Học phí	Tổng cộng
Khi nhập học	15,000 yên	155,000 yên	170,000 yên
Giữa chừng (Tháng 6/tháng 12)		155,000 yên	155,000 yên

※ Một khi đã nộp học phí thì sẽ không được hoàn trả với bất cứ lý do nào

◆ Thời gian nhận hồ sơ, kiểm tra trình độ tiếng Nhật:

Trường sẽ tiến hành tiếp nhận hồ sơ và check level của học viên theo lịch trình bên dưới.

		Thời gian nộp đơn	Ngày thi
Kì học tháng 4	Lần test 1	1/2/2023 (Thứ 4)~16/3/2023 (Thứ 5)	17/3/2023 (Thứ 6)
	Lần test 2	1/2/2023 (Thứ 4)~1/4/2023 (Thứ 7)	3/4/2023 (Thứ 2)
Kì học tháng 10	Lần test 1	1/8/2023 (Thứ 3)~14/9/2022 (Thứ 5)	15/9/2023 (Thứ 6)
	Lần test 2	1/8/2023 (Thứ 3)~30/9/2023 (Thứ 7)	2/10/2023 (Thứ 2)

※ Hãy chọn ngày nào bạn muốn thi xếp lớp và đặt hẹn trước. Thời gian thi từ 9h10 đến khoảng 11h.

Bạn phải có mặt trước 9h tại quầy lễ tân của Trường trung cấp phúc lợi sức khỏe YMCA Yokohama.

※ Vào ngày dự thi, mang theo bút chì, gôm và bất cứ sách tiếng Nhật bạn đang sử dụng từ trước đến giờ

※ Kết quả của kì thi lần 1 sẽ được thông báo trong vòng một tuần. Kết quả của kì thi lần 2 sẽ được thông báo trong cùng ngày thi.

※ Đối với khóa học dự thính này, trường vẫn chấp nhận sinh viên dự thính từ giữa khoảng thời gian học. Thời gian dự thính như sau. Trường tiếp nhận hồ sơ xin học và tổ chức thi xếp lớp bất cứ lúc nào.

	Thời gian dự thính
Dự thính giữa chừng của Khóa nhập học Tháng 4	Ngày 26/6/2023 (Thứ 2) ~ 15/9/2023 (Thứ 6)
Dự thính giữa chừng của Khóa nhập học Tháng 10	Ngày 22/12/2023 (Thứ 6) ~ 15/3/2024 (Thứ 6)

★Các loại Visa ★ (Dùng chung cho các Trường)

Dành cho đối tượng là những học viên không phải là Visa 「Du học sinh」. 「Visa ngắn hạn」 (90 ngày) cũng có thể tham gia học. Nhà trường không có cấp Visa.

★Hồ sơ xin học★ (Dùng chung cho các Trường)

Đọc kỹ những ghi chú dưới đây trước khi điền vào các đơn cần thiết.

Hồ sơ xin học phải nộp bởi người đăng ký xin học và người liên lạc.

Người liên lạc phải cư trú ở Nhật, và trường sẽ yêu cầu cô ấy/ anh ấy liên lạc với sinh viên dự thính.

Người liên lạc phải hiểu được tiếng Nhật tốt.

① Đơn xin học dự thính (Trường YMCA cung cấp)

② 2 tấm hình thẻ (4cmx3cm)

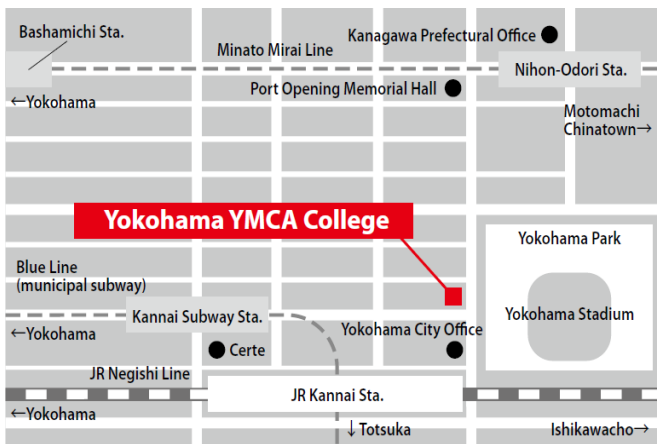
- Viết tên và ngày sinh phía sau mỗi tấm hình. Đính kèm 1 tấm vào đơn xin.

③ Bản photo hộ chiếu của người xin học

- Khi tiếp nhận hồ sơ xin học, trường học sẽ photo tất cả các trang có ghi nhận nhập cảnh vào Nhật.

④ Bản photo thẻ tạm trú của người xin học

- Khi tiếp nhận hồ sơ xin học, trường sẽ photo cả 2 mặt của thẻ



Yokohama YMCA, Khoa Nhật ngữ

〒231-8458

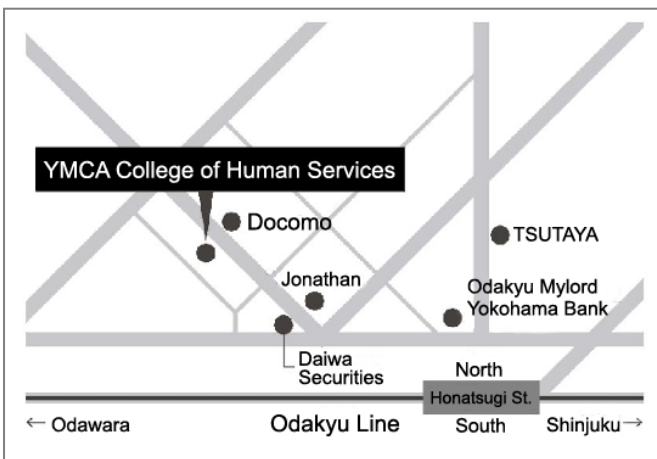
Yokohama, Naka-ku, Tokiwa-chou 1-7

TEL: 045-661-0080 FAX: 045-651-0223

E-mail: gakuin-jl@yokohamaymca.org

<http://www.yokohamaymca.ac.jp/jls/>

Đi bộ 3 phút từ ga Kannai (tuyến JR Negishi hoặc tàu điện ngầm Yokohama), hoặc đi bộ 6 phút từ ga Nihon Oodori (tuyến Minato Mirai).



Trường trung cấp phúc lợi sức khỏe YMCA Khoa Tiếng Nhật

〒243-0018 Atsugi, Nakamachi 4-16-19

TEL: 046-223-1441 FAX: 046-223-2101

E-mail: kenko-jl@yokohamaymca.org

<http://www.yokohamaymca.ac.jp/jls/>

Đi bộ 4 phút từ tuyến Odakyu từ ga honatsugi (Từ sân bay haneda khoảng 60 phút shuttle bus, Từ trạm xe bus của ga Hon atsugi đến YMCA là 3 phút)